

Bản án số: **86/2020/HS-ST**

Ngày: 25/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Th Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Cúc Phương

Ông Lò Văn Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quảng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/8/1990, tại: Tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản H T, xã P N, huyện Đ B Đ, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Họ và tên bố: Quảng Văn Th, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Quảng Thị T - Sinh năm: 1966; Vợ, con: Lò Thị Ch (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 31/3/2017, T bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 200.000 đồng án phí. Tháng 3/2019 T chấp hành xong án phạt chính và đã nộp án phí.

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 24/6/2020, T bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 01/07/2020 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ ra quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với T.

Ngoài ra: Ngày 05/4/2013 T bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 06/7/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ (có mặt tại phiên tòa);

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đ L, xã Th N, huyện Đ B, tỉnh Đ (Vắng mặt có lý do);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường M T, thành phố Đ B P, tỉnh Đ(Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 03/7/2020, Quàng Văn T đi bộ đến khu vực tổ 10, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, thấy một chiếc xe mô tô Honda Wave dựng cạnh đường, vẫn cắm chìa khóa cốp, T quan sát xung quanh không có người, đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi đến mở cốp xe thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại Oppo màu vàng, ốp lưng bằng nhựa kèm sim, có tổng trị giá 2.476.000 đồng của chị Nguyễn Thị Th. T lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc, đi cách khoảng 100m thì lấy chiếc điện thoại ra xem, thấy trên màn hình có vết mờ của vân tay mở khóa hình chữ “L” nên T mở khóa màn hình rồi tắt nguồn điện thoại cho vào túi quần. T đi đến quán cầm đồ Chí H, thuộc tổ 6, phường Mường Thanh, tháo sim, nói dối là điện thoại của mình, bán cho chị Phùng Thị H được 1.000.000 đồng số tiền này T đã mua ma túy và chi tiêu hết. Sim điện thoại T vứt đi trên đường đi mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/QĐ ngày 06/7/2020 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng. Imel: 865251034691215; (0131491000627) trị giá: 2.446.000 đồng; 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0362911568 trị giá 25.000 đồng; 01 ốp bằng nhựa dẻo có in hình hoa văn lông vũ nhiều màu đan xen, viền ốp màu đen trị giá 5.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Trộm cắp là 2.476.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của H đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng. Imel: 865251034691215; (0131491000627); 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0362911568; 01 ốp bằng nhựa dẻo có in hình hoa văn lông vũ nhiều màu đan xen. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại bản Cáo trạng số: 85/CT- VKSTPĐBP ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố Bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị H đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu Bị cáo bồi thường và tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng nên không đề cập giải quyết. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai trùng khớp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận hành vi phạm tội của Bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin HĐ đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐ đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo Quảng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, mọi lời khai của Bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/7/2020 tại khu vực Tổ dân phố 10, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng. Imel: 865251034691215; (0131491000627); 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0362911568; 01 ốp bằng nhựa dẻo có in hình hoa văn lông vũ nhiều màu đan xen viền tổng giá trị tài sản bị cáo Trộm cắp là 2.476.000 đồng, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì:

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi

trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự an toàn xã H, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. H đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa Ch cho toàn xã H.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị can đã có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là *Tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân của bị cáo: Quảng Văn T là người có nhân thân xấu Tiền án: Ngày 31/3/2017, T bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 200.000 đồng án phí. Tháng 3/2019 T chấp hành xong án phạt chính và đã nộp án phí.

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 24/6/2020, T bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 01/07/2020 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ ra quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với T.

Ngoài ra: Ngày 05/4/2013 T bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do vậy, H đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng. Imel: 865251034691215; (0131491000627); 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0362911568; 01 ốp bằng nhựa dẻo có in hình hoa văn lông vũ nhiều màu đan xen, viên bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị Th. Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho chị Th; chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự chị Th đề nghị HĐXX xét xử theo đúng quy định pháp luật. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với chị Phùng Thị Hạnh đã mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO F3 màu vàng. Imel: 865251034691215; (0131491000627); 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0362911568; 01 ốp bằng nhựa dẻo có in hình hoa văn lông vũ nhiều màu đan xen của Bị cáo, do chị H không biết đó là tài sản do Bị cáo phạm tội mà có. Chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu tịch thu số tiền Bị cáo bán điện thoại 1.000.000 đồng. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác: Bị cáo khai bị cáo đi mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông khoảng 25 tuổi tại khu vực Bản Lọng Luông 2, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Do Bị cáo không biết tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy H đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H khóa 14 thì Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo: **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (06/7/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường;
- Chấp nhận các biên bản về việc trả lại tài sản cho bị hại.

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Quảng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2020). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CATPĐBP;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Th Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Th Huyền

